

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**
Bản án số: **69/2024/HS-ST**
Ngày 19 - 11 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Ngọc Lâm.
- Ông Hoàng Huy Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Diệu Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện K sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - K sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2024/TLST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN T** (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; Sinh ngày 20/4/1979 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi cư trú: Thôn 8 M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không;

- Họ và tên cha: Lê Văn Q, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Lý Thị M, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Bàn Thị N, sinh năm 1980; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004;

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

+ **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Quý T và bà Trần Thị Kim O - Luật sư của Văn phòng luật sư Minh Hà Ngân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang (Ông T và bà O đều có mặt).

- **Bị hại:** Ông Mã Văn K, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn 5 T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn 5 T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*

- Người làm chứng:

1. Ông Cao Văn D, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T, sinh năm 1979, trú tại thôn 8 M, xã Y, huyện H và Cao Văn D, sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố G, thị trấn Y, huyện Y được ông Hà Mạnh Q, sinh năm 1993, trú tại thôn G, xã Đ, huyện H thuê khai thác cát, sỏi tại lòng Sông Lô, thuộc địa bàn huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2024, T và D hút cát từ trên thuyền lên bãi tập kết tại thôn Km 61, xã Y, huyện H, đi nhờ thuyền có Phạm Văn T, sinh năm 1963, trú tại thị trấn V, huyện C. Cùng lúc, bên cạnh có thuyền của Trần Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn T 10, xã Y, huyện H và Mã Văn K, sinh năm 1981, trú tại thôn 5 T, xã Y, huyện H cũng đang hút cát lên bờ. Sau khi hút cát xong, do thuyền bị hỏng nên D nhờ thuyền của T kéo thuyền đi sửa, T đồng ý. Sau đó, T là người đi buộc dây chạc cố định hai đầu thuyền lại với nhau, buộc dây xong, T, T tự lái thuyền của mình, D ngồi ở đuôi thuyền giữ bánh lái, K và T đứng ở đầu thuyền của T. Khi thuyền đi đến đoạn Sông Lô song song với Km 62, Quốc lộ 2 Tuyên Quang - Hà Giang thì dây chạc bị đứt, hai đầu thuyền bị văng ra hai hướng, K đứng ở đầu thuyền thấy vậy nên đi ra kéo dây chạc buộc lại, một lúc sau dây chạc lại tuột, K và T cùng nhau đến buộc dây chạc để cố định hai thuyền. Khi đó, T đang ở vị trí lái thuyền phía sau cách vị trí K khoảng 12m nhìn thấy và tưởng K đang cởi dây chạc ra nên đã chửi “Đ.m mày, sao mày cởi dây thuyền của tao ra, mày sờ vào làm cái gì”, K không nói gì và tiếp tục buộc dây chạc lại. Khoảng 05 phút sau, K đi đến vị trí T, đứng cách khoảng 70-80cm và nói “Tao hộ mày không được cái gì còn chửi tao, buộc vào cái V nó bung ra, dây nó còn kéo vào chân tao”, T không trả lời đứng tại chỗ, dùng tay trái nhặt chiếc búa sắt dài 38cm, lưỡi búa bằng sắt có kích thước (4x4x12)cm, cán bằng gỗ dài 34cm ở trên giường trước mặt, sau đó xoay nửa thân người trên từ trái sang phải, đồng thời tay trái cầm búa vung từ trước ra sau, vòng qua vai phải, từ trên xuống dưới về phía K. Thấy vậy, K nghiêng người sang trái để tránh nhưng không kịp, nên phần đầu búa trúng vào vùng đầu bên phải của K, gây thương tích. T đặt búa xuống thuyền, cùng D, T hô “Quay thuyền chờ lại đưa ông này đi viện đi”. Khi thuyền vào đến bờ, T gọi Taxi cùng D đưa K đến Bệnh viện điều trị vết thương.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 100/2024/KLTTCT-TTPY ngày 20/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với thương tích của Mã Văn K tại thời điểm giám định là: 37% (Ba mươi bảy phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

+ Cơ chế hình thành: Thương tích gây vỡ xương sọ đỉnh chằm phải, tụ máu ngoài màng cứng, ổ tổn thương não trái, sọ vùng đỉnh chằm phải là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 68/CT-VKSHY ngày 22/10/2024 của Viện K sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 5 (năm) năm đến 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo Lê Văn T và bị hại ông Mã Văn K đã thỏa thuận trước khi mở phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện K sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc búa sắt dài 38cm, lưỡi búa bằng sắt có kích thước (4x4x12)cm, cán bằng gỗ dài 34cm, búa đã qua sử dụng.

Ngoài ra còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn T nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì; Về bồi thường dân sự bị cáo đề nghị HĐXX ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại ông Mã Văn K đã thỏa thuận trước khi mở phiên tòa theo quy định của pháp luật. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Mã Văn K có ý kiến: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho ông; Về trách nhiệm dân sự ông K yêu cầu bị cáo T phải bồi thường

thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông tổng số tiền là 120.000.000 đồng, trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường trước là 52.000.000 đồng. Ông K yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường thêm số tiền là 68.000.000 đồng. Ông K đề nghị HĐXX ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường dân sự giữa ông và bị cáo đã thỏa thuận trước khi mở phiên tòa theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, ông K đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quý T và bà Trần Thị Kim O nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng; Về hình phạt ông T và bà O đề nghị HĐXX xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật. Ông T, bà O đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định; Về trách nhiệm bồi thường dân sự ông T, bà O đề nghị HĐXX ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo Lê Văn T và bị hại ông Mã Văn K theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định; Lời khai của bị hại; Người làm chứng; Các biên bản xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2024, tại thôn Km61, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Lê Văn T đã có hành vi dùng 01 chiếc búa sắt dài 38cm, lưỡi búa bằng sắt có kích thước (4x4x12)cm, cán bằng gỗ dài 34cm đánh trúng vào vùng đầu bên phải của ông Mã Văn K, sinh năm 1981, trú tại thôn 5 T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang gây thương tích, tổn thương cơ thể đối với ông Mã Văn K là 37% (*Ba mươi bảy phần trăm*). Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có hành vi dùng 01 chiếc búa sắt đánh trúng vào vùng đầu bên phải của ông Mã Văn K, gây tổn thương cơ thể đối với ông K tỷ lệ 37% là hành vi nguy hiểm đã xâm phạm đến sức khỏe của ông K, đồng thời còn gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết việc sử dụng chiếc búa sắt bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu bên phải của ông K là nơi trọng yếu của cơ thể con người, làm tổn hại đến sức khỏe của ông K là sai và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội; Bản thân bị cáo mặc dù không có mâu thuẫn gì với ông K nhưng bị cáo đã gây thương tích cho ông K, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường sức khỏe của người khác. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo Lê Văn T thật nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy xử phạt bị cáo với mức án khởi điểm trong khung đề nghị như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

* Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quý T và bà Trần Thị Kim O đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này bị cáo T bị truy tố ở hai tình tiết định khung hình phạt là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”, ngoài ra bị cáo chưa bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên không có căn cứ để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Do vậy đề nghị của người bào chữa là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận; Về trách nhiệm bồi thường dân sự ông T, bà O đề nghị HĐXX ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo T và bị hại ông Mã Văn K theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của ông T, bà O trùng với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện K sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng

hành sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra và tại biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự trước khi mở phiên tòa ngày 19/11/2024, bị hại ông Mã Văn K và bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại ông Mã Văn K tổng số tiền là 120.000.000 đồng (bao gồm: Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe và tổn thất về tinh thần, tiền thu nhập bị mất, tiền viện phí, tiền thuốc, tiền khám bệnh, tiền thuê xe...), trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước khi mở phiên tòa là 52.000.000 đồng. Nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông K số tiền là 68.000.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu đồng*). Bị cáo Lê Văn T và bị hại ông Mã Văn K đều đề nghị Tòa án ghi nhận về việc tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự trên.

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại ông Mã Văn K tổng số tiền là 120.000.000 đồng (bao gồm: Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe và tổn thất về tinh thần, tiền thu nhập bị mất, tiền viện phí, tiền thuốc, tiền khám bệnh, tiền thuê xe...), trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước khi mở phiên tòa là 52.000.000 đồng. Nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông K số tiền là 68.000.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo Lê Văn T và bị hại ông Mã Văn K về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận đó theo quy định pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ: 01 (một) chiếc búa sắt dài 38cm, lưỡi búa bằng sắt có kích thước (4x4x12)cm, cán bằng gỗ dài 34cm, búa đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc búa sắt trên là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về án phí dân sự có giá ngạch: Do bị cáo Lê Văn T và bị hại ông Mã Văn K đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự trước khi mở phiên tòa và cùng đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận trên nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 *(thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1)* Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt.

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn T **5 (Năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Văn T và bị hại ông Mã Văn K như sau: Bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại ông Mã Văn K tổng số tiền là 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước khi mở phiên tòa là 52.000.000đ (*Năm mươi hai triệu đồng*). Nay bị cáo Lê Văn T phải bồi thường tiếp cho ông Mã Văn K số tiền là 68.000.000đ (*Sáu mươi tám triệu đồng*).

Khoản tiền phải bồi thường trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo Lê Văn T chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc búa sắt dài 38cm, lưỡi búa bằng sắt có kích thước (4x4x12)cm, cán bằng gỗ dài 34cm, búa đã qua sử dụng (*Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Hàm Yên ngày 05 tháng 11 năm 2024*).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng